ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 1489/2003/QĐ-UB	*Hải Dương, ngày 13 tháng 5 năm 2003*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

"V/V BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ NHÂN VIÊN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN CƠ SỞ"

***

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994..

- Căn cứ nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính Phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TU ngày 05/6/2000 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc củng cố, chấn chỉnh hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Xét đề nghị của chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh và Ban tổ chức chính quyền tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định về quản lý, sử dụng và đào tạo cán bộ nhân viên Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở".

Điều 2: Các ông: Chánh văn phòng HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Trưởng ban tổ chức chính quyền tỉnh; Thủ trưởng các ngành liên quan; Chủ tịch UBND các Huyện, Thành phố; Chủ tịch UBND xã , phường, thị trấn; Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRỌNG N

Nơi nhận

- *Thường trực HĐND, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh.*
- *Như Điều 2:*
- *Lưu: VP*

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG
***

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 23 tháng 5 năm 2003

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ NHÂN VIÊN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UB ngày 23/5/2003 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hải Dương).

***

CHƯƠNG 1 : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

MỤC 1 : MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1 : Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở (QTDND) là một tổ chức tín dụng hợp tác, hoạt động chủ yếu là huy động tiền gửi tiết kiệm và cho vay thành viên trong địa bàn nông nghiệp, nông thôn vì mục đích tương trợ cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội; việc quản lý sử dụng, và đào tạo đội ngũ cán bộ QTDND là một công việc quan trọng, vô cùng cần thiết và thường xuyên, nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của hệ thống QTDND, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Quy định này nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ quản lý cán bộ QTDND đối với các ngành, các cấp có liên quan.

- Quản lý và sử dụng cán bộ nhân viên QTDND trên cơ sở đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với năng lực trình độ của từng người và quy mô hoạt động của QTDND, giúp cho QTDND hoạt động an toàn, có hiệu quả và từng bước tăng trưởng. Quy định này nhằm cụ thể hoá các văn bản chế độ Nhà nước hiện hành như Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định 48, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Nghị quyết của Tỉnh ủy Hải Dương khoá XIII.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QTDND nhằm trang bị những kiến thức cơ bản, bổ sung và từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kinh doanh tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

MỤC 2 : ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 2 : Đối tượng áp dụng trong Quy định này gồm : Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và các nhân viên làm nghiệp vụ chuyên môn tại QTDND cơ sở.

Điều 3 : Cán bộ nhân viên QTDND được phân loại như sau :

1. Thành viên Hội đồng quản trị - Là những người được Đại hội thành viên bầu vào cơ quan quản lý cao nhất của QTDND, đại diện cho QTDND theo quy định của pháp luật. Thành viên hội đồng quản trị gồm có Chủ tịch hội đồng quản trị và các ủy viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ QTDND.

2. Thành viên Ban Kiểm soát - Là những người được Đại hội thành viên bầu vào cơ quan kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của QTDND chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ QTDND. Thành viên ban kiểm soát của QTDND gồm Trưởng Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ QTDND.

3. Người Điều hành QTDND là Giám đốc, Phó Giám đốc QTDND do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm để điều hành mọi hoạt động kinh doanh của QTDND. Người Điều hành có thể là thành viên Hội đồng quản trị hoặc không là thành viên hội đồng quản trị QTDND.

4. Nhân viên chuyên môn nghiệp vụ QTDND là những người được Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành QTDND tuyển dụng vào làm các công tác Kế toán, Tín dụng, Thủ quỹ, Thủ kho và các công việc khác của QTDND.

MỤC 3 - QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN QTDND

Điều 4 : Cán bộ nhân viên QTDND có những quyền sau :

1. Được hưởng lương, thù lao công vụ, trợ cấp, phụ cấp, phúc lợi và các chế độ khác theo quy định của Điều lệ QTDND.

2. Được nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ việc riêng, nghỉ không lương theo quy định của Luật Lao động và Điều lệ QTDND.

3. Được hưởng chế độ hưu trí, thôi việc theo quy định của Pháp luật (Khi QTDND được tham gia Bảo hiểm xã hội).

4. Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Điều lệ và Quy chế của từng QTDND.

Điều 5 : Cán bộ nhân viên QTDND có các nghĩa vụ sau :

1. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công tác, thi hành nhiệm vụ công tác theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của QTDND.

2. Có nếp sống lành mạnh, trung thực, liêm khiết; Chấp hành nghiêm chỉnh sự điều động và phân công công tác của Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành theo phân cấp quản lý.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Điều lệ QTDND về chất lượng và kết quả công việc của mình.

4. Tôn trọng và tận tuỵ phục vụ nhân dân, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của thành viên đối với QTDND.

5. Thường xuyên học tập để nâng cao trình độ nghiệp vụ; chủ động, sáng tạo, phối hợp trong công tác nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

MỤC 4 : NHỮNG VIỆC CÁN BỘ NHÂN VIÊN QTDND KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Điều 6 : Cán bộ nhân viên QTDND không được làm những việc sau đây:

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để sách nhiễu, cửa quyền, hách dịch, gây phiền hà đối với cơ quan, tổ chức và nhân dân khi giải quyết công việc nhằm mưu lợi cá nhân;

2. Chây lười công tác, trốn tránh trách nhiệm hoặc thoái thác nhiệm vụ, gây bè phái, cục bộ, mất đoàn kết hoặc đoàn kết xuôi chiều, tự ý bỏ việc;

3. Lạm dụng quyền hạn và vị trí công tác để vay hộ, vay ké, vay vượt tỷ lệ an toàn nhằm chiếm dụng vốn của QTDND;

4. Sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không có hiệu quả kinh tế và không thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng vay vốn với QTDND;

5. Tiết lộ thông tin bí mật về hoạt động của QTDND và khách hàng có quan hệ với QTDND;

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để tuyển dụng, bổ nhiệm, sa thải cán bộ nhân viên sai Quy chế và Điều lệ QTDND;

CHƯƠNG 2 : NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ :

MỤC I : QUẢN LÝ CÁN BỘ NHÂN VIÊN:

Điều 7 : Phân cấp quản lý cán bộ nhân viên :

1. Uỷ ban nhân dân xã quản lý trực tiếp cán bộ QTDND giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát của QTDND Ngân hàng Nhà nước tỉnh chuẩn y các chức danh trên sau khi Đại hội bầu.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị quản lý trực tiếp cán bộ giữ các chức vụ từ Phó Giám đốc điều hành đến các nhân viên làm việc tại QTDND.

3. Việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ và nhân viên QTDND đều chịu sự giám sát, kiểm tra của Uỷ ban dân nhân xã, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Điều 8 : Hồ sơ cán bộ: Mọi cán bộ được bầu, bổ nhiệm, tuyển dụng và làm việc tại QTDND đều phải có hồ sơ cán bộ theo mẫu thống nhất chung của Nhà nước.

1. Hồ sơ của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành do ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng Nhà nước quản lý.

3. Hồ sơ của Phó Giám đốc và các cán bộ nhân viên khác do Hội đồng quản trị QTDND quản lý.

Điều 9 : Trách nhiệm của Hội đồng quản trị QTDND :

1. Chịu trách nhiệm đối với chất lượng đội ngũ cán bộ, thường xuyên nắm chắc diễn biến tư tưởng, hành động của từng cán bộ của Quỹ, quản lý hồ sơ cán bộ, theo dõi quá trình công tác, những thay đổi hàng năm của cán bộ để bổ sung hồ sơ theo quy định;

2. Hàng năm tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ để báo cáo Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Uỷ ban nhân dân xã; Cuối nhiệm kỳ báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh (Qua Ngân hàng Nhà nước tỉnh);

3. Xây dựng quy hoạch cán bộ, sắp xếp bộ máy biên chế phù hợp với trình độ từng cán bộ và quy mô hoạt động của QTDND; Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ QTDND phát huy hết khả năng của bản thân trong công tác.

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, trình Ngân hàng Nhà nước chuẩn y kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; xét duyệt chỉ tiêu nhân sự hàng năm của Ban điều hành trình.

5. Xây dựng phương án và trình Đại hội thành viên phê duyệt kế hoạch tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ nhân viên QTDND.

6. Xem xét việc khen thưởng đối với cán bộ và thành viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Quỹ, xử lý kỷ luật đối với những người vi phạm kỷ luật lao động, vi phạm điều lệ và quy chế hoạt động của Quỹ, đề nghị các cơ quan chức năng khởi tố đối với những cán bộ vi phạm pháp luật.

Điều 10 : Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

1. Xét duyệt dự kiến của Hội đồng quản trị QTDND trước khi trình Đại hội thành viên về các vấn đề: Nhân sự để bầu Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, dự kiến bổ nhiệm Giám đốc QTDND.

2. Xét duyệt các văn bản của QTDND trình Uỷ ban nhân dân huyện, Uỷ ban nhân dân tỉnh và các ngành hữu quan về công tác cán bộ và các vấn đề khác có liên quan theo pháp luật quy định.

3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh quản lý cán bộ QTDND; Đề xuất các biện pháp đảm bảo hiệu quả việc tổ chức đào tạo, sử dụng và quản lý cán bộ QTDND [illegible]

2. Giám sát công tác quản lý và sử dụng cán bộ của Hội đồng quản trị QTDND theo Điều lệ và chế độ quy định [illegible]

5. Phối hợp với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các Ngành chức năng xử lý cán bộ QTDND vi phạm pháp luật, Điều lệ và Quy chế của QTDND; Chủ động bàn bạc với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh trong việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo QTDND (Khi cần thiết).

Điều 11 : Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố :

1. Thực hiện quản lý thống nhất đội ngũ cán bộ của các QTDND trong địa bàn huyện, thành phố.

2. Đề xuất với Nhà nước các vấn đề về chế độ, chính sách đối với cán bộ đang công tác tại QTDND.

3. Phê duyệt các dự án về quy hoạch cán bộ, trực tiếp chỉ đạo xử lý công tác cán bộ QTDND khi cần thiết.

4. Chỉ đạo các ngành chức năng xử lý cán bộ QTDND vi phạm pháp luật.

5. Phối hợp với Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tăng cường kiểm tra công tác cán bộ đối với QTDND cơ sở.

Điều 12 : Áp đặt chế độ quản lý cán bộ: Trường hợp cán bộ chủ chốt của QTDND (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành) vi phạm pháp luật trầm trọng có nguy cơ gây đổ vỡ hoạt động của Quỹ, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Uỷ ban nhân dân xã quyết định đình chỉ công tác, chỉ định người thay thế để xử lý công việc trước khi tổ chức Đại hội bất thường.

MỤC II : SỬ DỤNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN :

Điều 13 : Sử dụng và điều động cán bộ nhân viên :

1. Hội đồng quản trị QTDND trực tiếp điều hành hoạt động của bộ máy quản lý QTDND theo quy chế hoạt động (Trừ Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế riêng); Giám đốc điều hành trực tiếp sử dụng và phân công công tác đối với cán bộ và nhân viên Ban Điều hành, được quyền tuyển dụng cán bộ nghiệp vụ theo biên chế được Hội đồng quản trị duyệt và theo tiêu chuẩn qui định, được quyền sa thải cán bộ khi không đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Hội đồng quản trị và Giám đốc QTDND chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội thành viên về việc điều động, sử dụng cán bộ của mình. Trường hợp vượt quyền được phép, Hội đồng quản trị QTDND phải báo cáo bằng văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân xã và Ngân hàng Nhà nước tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ, có trách nhiệm tham gia xem xét việc bố trí cán bộ quản trị, kiểm soát, điều hành của QTDND cơ sở theo đúng tiêu chuẩn quy định, tạo điều kiện cho cán bộ của QTDND làm việc ổn định, hiệu quả. Không được điều động những cán bộ QTDND đã được đào tạo nghiệp vụ cơ bản theo chuẩn hoá cán bộ sang đảm nhiệm các công việc khác của địa phương. Những trường hợp đặc biệt do yêu cầu công tác, phải bố trí cán bộ đủ tiêu chuẩn thay thế, trước khi điều động phải được sự nhất trí của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh bằng văn bản, và đơn vị sử dụng cán bộ đó phải có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo cho Quỹ tín dụng đã chi phí.

3. Hội đồng quản trị QTDND phối hợp với ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thay thế chức danh Giám đốc QTDND kiêm nhiệm cán bộ địa phương (đối với những nơi còn cán bộ kiêm nhiệm), dự kiến quy hoạch nguồn cán bộ kế cận để có kế hoạch đào tạo, sắp xếp bố trí lại đội ngũ cán bộ phù hợp với quy mô hoạt động theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. (Thời hạn tối đa đến hết năm 2004).

Điều 14 : Mọi thay đổi về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và người điều hành QTDND phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 15 : Tuyển dụng: Những người được tuyển dụng vào làm cán bộ, nhân viên của QTDND cơ sở, phải có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ và đã tốt nghiệp từ trung cấp trở lên thuộc một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính hoặc ngân hàng.

MỤC III : ĐÀO TẠO CÁN BỘ NHÂN VIÊN:

Điều 16 : Đối tượng đào tạo cán bộ nhân viên QTDND là những cán bộ hiện đang công tác tại QTDND (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành) và những cán bộ nhân viên dự kiến quy hoạch nguồn cán bộ QTDND.

Điều 17 : Điều kiện cán bộ nhân viên được xét cử đi đào tạo :

1. Cán bộ nhân viên được cử đi đào tạo phải là những người có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng tiếp thu kiến thức nghiệp vụ về kinh doanh tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng - Không cử những cán bộ đang chấp hành các hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên đi đào tạo.

2. Cán bộ nhân viên đi đào tạo để thực hiện chuẩn hoá kiến thức nghiệp vụ đối với các chức danh chủ chốt theo quy định của Ngân hàng Nhà nước phải có đủ các tiêu chuẩn theo quy định về sức khoẻ, trình độ văn hóa, thời gian công tác nói chung, thời gian làm việc tại QTDND và thời gian giữ các cương vị lãnh đạo trong QTDND hoặc các tổ chức kinh tế khác.

3. Cán bộ nhân viên đi dự các lớp tập huấn ngắn ngày phải phù hợp với chức vụ công tác đang đảm nhiệm do QTDND đăng ký và được Ngân hàng Nhà nước thông báo triệu tập.

Điều 18 : Thẩm quyền cử đi đào tạo ngắn hạn và dài hạn :

1. Hàng năm, căn cứ vào trình độ, tình hình hoạt động và nhu cầu đào tạo cán bộ nhân viên của QTDND, Hội đồng quản trị lập kế hoạch đăng ký với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đề nghị đào tạo cán bộ. Trong kế hoạch phải chia ra đào tạo ngắn hạn (nghiệp vụ cụ thể) và đào tạo dài hạn (đại học, trung học).

2. Những cán bộ đang công tác tại QTDND do Hội đồng quản trị QTDND cử đi đào tạo.

3. Những cán bộ và nhân viên dự kiến quy hoạch nguồn cán bộ QTDND do Hội đồng quản trị QTDND bàn bạc thống nhất với Uỷ ban nhân dân xã để cử đi học.

4. Việc đào tạo lại cán bộ nhân viên QTDND do Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh phối hợp với Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân và các ngành có liên quan xét tuyển.

Điều 19 : Nội dung và hình thức đào tạo cán bộ nhân viên QTDND phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

Điều 20 : Cơ quan quản lý về đào tạo cán bộ nhân viên:

1. Ngân hàng Nhà nước quản lý chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên QTDND, đăng ký đào tạo với Học viện Ngân hàng và các Trường liên quan.

2. Sở Kế hoạch đầu tư và Sở Tài chính-Vật giá phối hợp với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, căn cứ vào chế độ quy định hiện hành của Nhà nước để đề nghị Uỷ ban dân nhân tỉnh hỗ trợ kinh phí đào tạo cán bộ nhân viên QTDND.

Điều 21 : Chế độ trợ cấp cho cán bộ nhân viên được cử đi đào tạo :

1. Cán bộ nhân viên đang công tác tại QTDND được hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo. Căn cứ vào khả năng tài chính của mình, QTDND được chi trợ cấp cho cán bộ nhân viên đi học từ chi phí để giảm bớt khó khăn về kinh tế.

2. Những cán bộ nhân viên quy hoạch tham gia đào tạo để dự tuyển vào làm việc tại QTDND phải tự túc kinh phí đào tạo.

Điều 22 : Trách nhiệm của cán bộ nhân viên sau khi đào tạo :

1. Mọi cán bộ đang công tác được QTDND cử đi được đào tạo, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải công tác tại QTDND:

a) Đối với cán bộ nhân viên được đào tạo trình độ đại học, phải công tác tại QTDND ít nhất 10 năm;

b) Đối với cán bộ nhân viên được đào tạo trình độ trung học, phải công tác tại QTDND ít nhất 5 năm;

2. Những trường hợp tự ý xin chuyển công tác trước thời hạn quy định tại điểm (a) và (b) khoản (1) trên đây, phải bồi hoàn các khoản kinh phí đào tạo đã được QTDND và Nhà nước đài thọ.

Điều 23 : Khen thưởng, kỷ luật:

1. Mọi cán bộ QTDND có thành tích xuất sắc đều được khen thưởng theo chế độ khen thưởng do Nhà nước ban hành.

2. Những cán bộ QTDND có vi phạm điều lệ, quy chế hoạt động của Quỹ, vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý kỷ luật thích đáng, nếu nghiêm trọng phải chịu truy tố trước pháp luật, trường hợp gây thiệt hại cho QTDND và thành viên thì phải bồi thường.

CHƯƠNG 3 : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH :

Điều 24 : Tổ chức thực hiện :

1. Hội đồng quản trị các QTDND có trách nhiệm triển khai Quy định này tới toàn thể cán bộ, nhân viên trong quỹ và tổ chức thực hiện có kết quả.

2. Ngân hàng Nhà nước tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã và Hội đồng quản trị các QTDND triển khai đến các đối tượng có liên quan, tổ chức kiểm tra thực hiện Quy định này.

Điều 25 : Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, cần báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh (Qua Ngân hàng Nhà nước và Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRỌNG NHUNG